**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

**TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ BÁCH KHOA HÀ NỘI**



**Nhóm thực hiện: Nhóm 4**

**Lớp: 2623CNT04**

**GVHD: Trần Thị Huê**

**BÁO CÁO THỰC TẬP CHUYÊN ĐỀ**

**Xây dựng web phim điện ảnh**

**Hà Nội, tháng 12 năm 2024**



**Hà Nội, tháng 12 năm 2024**

**BÁO CÁO THỰC TẬP CHUYÊN ĐỀ**

**Xây dụng web phim điện ảnh**

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

**TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ BÁCH KHOA HÀ NỘI**

**KẾ HOẠCH THỰC TẬP**

**Danh sách thành viên nhóm:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Họ và tên** | **Điện thoại** | **Ghi chú** |
| 1 | Lê Mai Thanh | 0354387082 | Leader |
| 2 | Nguyễn Thu Hà | 0389546332 |  |
| 3 | Nguyễn Khả Đỗ Mạnh |  |  |

**1. Nội dung thực tập: Xây dựng web phim điện ảnh**

**2. Nhiệm vụ cá nhân:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Họ và tên** | **Nhiệm vụ** | **Ghi chú** |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

**3. Kế hoạch chi tiết**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Buổi/ngày thực hiện** | **Công việc** | **Kết quả đạt được *(theo tỷ lệ %)*** | **Ghi chú** |
| B.1/ |  |  |  |
| B.2/ |  |  |  |
| B.3/ |  |  |  |
| B.4/ |  |  |  |
| B.5/ |  |  |  |
| B.6/ |  |  |  |
|  |  |  |  |

*Hà Nội, ngày tháng năm 20*

**Xác nhận của GV hướng dẫn Trưởng nhóm**

*(ký, ghi rõ họ và tên) (ký, ghi rõ họ và tên)*

Họ tên sinh viên: Lê Mai Thanh

Mã sinh viên: 2309620238

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Các ý (các phần)** | **Điểm** | **Điểm GV chấm** |
| **1** | **Khảo sát hệ thống**  **Mô tả bài toán (tóm tắt được hệ thống)** | **1 điểm** |  |
| **2** | **Phân tích yêu cầu hệ thống** | **2 điểm** |  |
| Xây dựng biểu đồ Usercase (phân rã…) |  |  |
| a. Xác định Actor |  |  |
| b. Xác định Usecase |  |  |
| c. Thiết lập mối quan hệ ( Vẽ biểu đồ) |  |  |
| d. Đặc tả các usecase |  |  |
| **3** | **Phân tích hoạt động hệ thống** | **1 điểm** |  |
| Xây dựng biểu đồ hoạt động |  |  |
| Xây dựng biểu đồ lớp |  |  |
| a. Xác định lớp dự kiến (dựa vào phần đặc tả usecase) |  |  |
| b. Xác định thuộc tính |  |  |
| c. Xác định phương thức |  |  |
| d. Xác định mối quan hệ |  |  |
| Thiết kế biểu đồ trạng thái |  |  |
| Thiết kế biểu đồ trình tự |  |  |
| 4 | **Thiết kế hệ thống** | **0.5 điểm** |  |
| Xây dựng biểu đồ lớp hoàn chỉnh |  |  |
| Biểu đồ thành phần |  |  |
| Biểu đồ triển khai |  |  |
| 5 | **Ánh xạ từ biểu đồ lớp thành mô hình ER. Vận dụng kiến thức môn CSDL quan hệ để chuyển đổi mô hình ER sang mô hình quan hệ** |  |  |
| 7 | **Chương trình** |  |  |
| Có giao diện và kết nối trên hệ quản trị | **2.5 điểm** |  |
| Đầy đủ các chức năng phân quyền ở phần phân tích | **3 điểm** |  |
| **Tổng điểm** | | **10 điểm** |  |

Họ tên sinh viên: Nguyễn Thu Hà

Mã sinh viên: 2309620107

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Các ý (các phần)** | **Điểm** | **Điểm GV chấm** |
| **1** | **Khảo sát hệ thống**  **Mô tả bài toán (tóm tắt được hệ thống)** | **1 điểm** |  |
| **2** | **Phân tích yêu cầu hệ thống** | **2 điểm** |  |
| Xây dựng biểu đồ Usercase (phân rã…) |  |  |
| a. Xác định Actor |  |  |
| b. Xác định Usecase |  |  |
| c. Thiết lập mối quan hệ ( Vẽ biểu đồ) |  |  |
| d. Đặc tả các usecase |  |  |
| **3** | **Phân tích hoạt động hệ thống** | **1 điểm** |  |
| Xây dựng biểu đồ hoạt động |  |  |
| Xây dựng biểu đồ lớp |  |  |
| a. Xác định lớp dự kiến (dựa vào phần đặc tả usecase) |  |  |
| b. Xác định thuộc tính |  |  |
| c. Xác định phương thức |  |  |
| d. Xác định mối quan hệ |  |  |
| Thiết kế biểu đồ trạng thái |  |  |
| Thiết kế biểu đồ trình tự |  |  |
| 4 | **Thiết kế hệ thống** | **0.5 điểm** |  |
| Xây dựng biểu đồ lớp hoàn chỉnh |  |  |
| Biểu đồ thành phần |  |  |
| Biểu đồ triển khai |  |  |
| 5 | **Ánh xạ từ biểu đồ lớp thành mô hình ER. Vận dụng kiến thức môn CSDL quan hệ để chuyển đổi mô hình ER sang mô hình quan hệ** |  |  |
| 7 | **Chương trình** |  |  |
| Có giao diện và kết nối trên hệ quản trị | **2.5 điểm** |  |
| Đầy đủ các chức năng phân quyền ở phần phân tích | **3 điểm** |  |
| **Tổng điểm** | | **10 điểm** |  |

Họ tên sinh viên: Nguyễn Khả Đỗ Mạnh

Mã sinh viên: 2309620111

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Các ý (các phần)** | **Điểm** | **Điểm GV chấm** |
| **1** | **Khảo sát hệ thống**  **Mô tả bài toán (tóm tắt được hệ thống)** | **1 điểm** |  |
| **2** | **Phân tích yêu cầu hệ thống** | **2 điểm** |  |
| Xây dựng biểu đồ Usercase (phân rã…) |  |  |
| a. Xác định Actor |  |  |
| b. Xác định Usecase |  |  |
| c. Thiết lập mối quan hệ ( Vẽ biểu đồ) |  |  |
| d. Đặc tả các usecase |  |  |
| **3** | **Phân tích hoạt động hệ thống** | **1 điểm** |  |
| Xây dựng biểu đồ hoạt động |  |  |
| Xây dựng biểu đồ lớp |  |  |
| a. Xác định lớp dự kiến (dựa vào phần đặc tả usecase) |  |  |
| b. Xác định thuộc tính |  |  |
| c. Xác định phương thức |  |  |
| d. Xác định mối quan hệ |  |  |
| Thiết kế biểu đồ trạng thái |  |  |
| Thiết kế biểu đồ trình tự |  |  |
| 4 | **Thiết kế hệ thống** | **0.5 điểm** |  |
| Xây dựng biểu đồ lớp hoàn chỉnh |  |  |
| Biểu đồ thành phần |  |  |
| Biểu đồ triển khai |  |  |
| 5 | **Ánh xạ từ biểu đồ lớp thành mô hình ER. Vận dụng kiến thức môn CSDL quan hệ để chuyển đổi mô hình ER sang mô hình quan hệ** |  |  |
| 7 | **Chương trình** |  |  |
| Có giao diện và kết nối trên hệ quản trị | **2.5 điểm** |  |
| Đầy đủ các chức năng phân quyền ở phần phân tích | **3 điểm** |  |
| **Tổng điểm** | | **10 điểm** |  |

**NỘI DUNG**

# **Lời nói đầu**

Với bối cảnh công nghệ số phát triển vượt bậc, nhu cầu giải trí trực tuyến ngày càng trở nên phổ biến và đa dạng. Điện ảnh, một trong những loại hình nghệ thuật được yêu thích nhất, đang chuyển mình mạnh mẽ với sự hỗ trợ của các nền tảng trực tuyến, mang lại trải nghiệm giải trí dễ dàng và tiện lợi hơn bao giờ hết.

Với dự án *“Xây dựng website phim điện ảnh”* được thực hiện với mục tiêu mang đến một nền tảng hiện đại, chuyên nghiệp, và thân thiện với người dùng, nơi khán giả có thể dễ dàng khám phá, theo dõi, và tận hưởng những bộ phim chất lượng cao. Website không chỉ cung cấp kho phim phong phú với nhiều thể loại từ hành động, tình cảm, kinh dị, đến khoa học viễn tưởng, mà còn tích hợp các tính năng ưu việt như đánh giá, bình luận, và gợi ý phim theo sở thích cá nhân.

Bằng cách kết hợp công nghệ tiên tiến và trải nghiệm người dùng trực quan, dự án kỳ vọng tạo nên một công cụ giải trí hoàn hảo, đáp ứng xu hướng mới trong thói quen xem phim của khán giả. Đồng thời, đây cũng là cơ hội để nhóm em thực hiện áp dụng kiến thức chuyên môn vào thực tế, rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm và cải thiện trình độ của bản thân.

Chúng em tin rằng dự án này sẽ không chỉ là một sản phẩm công nghệ, mà còn là cầu nối đưa nghệ thuật điện ảnh đến gần hơn với mọi người, góp phần làm phong phú đời sống tinh thần của cộng đồng.

# **Chương I: Khảo sát hệ thống**

**1.1 Mô Tả Môi Trường Hoạt Động**

Dự án xây dựng website phim điện ảnh sẽ hoạt động trong một môi trường trực tuyến hiện đại, được thiết kế để đáp ứng tối đa nhu cầu của người dùng với các đặc điểm và yêu cầu sau:

**1. Nền Tảng Hoạt Động**

* **Hệ thống máy chủ**:
  + Website được triển khai trên nền tảng cloud (Google Cloud) để đảm bảo khả năng mở rộng, tính ổn định và bảo mật.
  + Sử dụng máy chủ web Nginx để xử lý lưu lượng truy cập lớn.
* **Công nghệ phát triển**:
  + Ngôn ngữ lập trình: HTML, CSS, JavaScript (React hoặc Angular), và back-end với Nodejs.
  + Cơ sở dữ liệu: MySQL hỗ trợ xử lý khối lượng lớn dữ liệu phim.

**2. Người Dùng Mục Tiêu**

* Khách hàng sử dụng website trên nhiều thiết bị: máy tính bàn, laptop, máy tính bảng, và điện thoại thông minh.
* Đối tượng chính bao gồm:
  + Người yêu điện ảnh ở mọi độ tuổi.
  + Các nhà làm phim hoặc nhà phân phối muốn quảng bá nội dung của họ.

**3. Chức Năng Chính**

* **Truy cập phim**: Xem phim trực tuyến với chất lượng cao (HD, Full HD, 4K).
* **Tính cá nhân hóa**:
  + Gợi ý phim theo sở thích.
  + Tạo danh sách phim yêu thích.
  + Trang đánh giá phim
  + Lịch trình ra mắt các bộ phim
  + Khu vực thảo luận của từng bộ phim
* **Hỗ trợ đa ngôn ngữ**: Tiếng Việt và các ngôn ngữ phổ biến khác.
* **Tương tác người dùng**: Đánh giá, bình luận, và chia sẻ phim qua mạng xã hội.

**4. Yêu Cầu Hệ Thống**

* **Đáp ứng lưu lượng truy cập lớn**: Hệ thống cần tối ưu hóa để xử lý hàng nghìn lượt truy cập đồng thời mà không bị gián đoạn.
* **Bảo mật cao**: Bảo vệ thông tin người dùng và ngăn chặn các cuộc tấn công mạng như DDoS, SQL Injection.
* **Khả năng mở rộng**: Linh hoạt mở rộng khi số lượng người dùng tăng cao.

**5. Môi Trường Triển Khai**

* Môi trường phát triển: công cụ CI/CD để tự động hóa và quản lý mã nguồn.
* Hệ điều hành: Linux/Ubuntu để tối ưu hiệu năng.

## **1.2 Khảo sát bài toán**

a. Giới thiệu về bài toán:

Xây dựng website phim điện ảnh là việc phát triển một nền tảng trực tuyến cho phép người dùng tìm kiếm, xem và tương tác với các bộ phim. Các tính năng cơ bản của website bao gồm: cung cấp thông tin về phim (tên, thể loại, diễn viên, tóm tắt nội dung), phát video trực tuyến, hỗ trợ tìm kiếm nâng cao, và cho phép người dùng đánh giá hoặc nhận xét.

b. Yêu cầu của người dùng:

- **Giao diện dễ sử dụng**: Giao diện phải đơn giản, dễ dàng điều hướng để người dùng có thể tìm kiếm và xem phim một cách nhanh chóng.

- **Responsive**: Website phải tối ưu hóa hiển thị trên nhiều thiết bị (máy tính, điện thoại, tablet), với giao diện phù hợp với từng loại màn hình.

- **Chất lượng video cao**: Cung cấp các bộ phim với chất lượng video rõ nét, hỗ trợ nhiều độ phân giải (HD, 4K) tùy thuộc vào khả năng của người dùng.

- **Tìm kiếm dễ dàng**: Người dùng cần khả năng tìm phim nhanh chóng qua các tiêu chí như tên phim, thể loại, năm phát hành, diễn viên, đạo diễn, hoặc xếp hạng.

- **Đề xuất phim thông minh**: Hệ thống phải có khả năng gợi ý phim dựa trên sở thích, lịch sử xem phim hoặc các đánh giá của người dùng.

- **Danh mục phim phong phú**: Phân loại phim rõ ràng theo thể loại, độ tuổi, quốc gia, năm phát hành để người dùng dễ dàng khám phá.

- **Hát video trực tuyến mượt mà**: Hỗ trợ phát video trực tuyến với tốc độ ổn định, ít giật lag, có khả năng điều chỉnh chất lượng video theo tốc độ mạng.

- **Tùy chọn phụ đề và âm thanh**: Cung cấp tùy chọn chọn phụ đề và ngôn ngữ âm thanh cho phim.

- **Lịch sử xem và phim yêu thích**: Cho phép người dùng lưu lại lịch sử xem hoặc các bộ phim yêu thích để dễ dàng quay lại xem sau.

- **Đánh giá và nhận xét phim**: Người dùng có thể đánh giá bộ phim, viết nhận xét để chia sẻ cảm nhận với người khác.

- **Thảo luận cộng đồng**: Tạo không gian cho người dùng trao đổi, thảo luận về các bộ phim yêu thích.

- **Đăng ký và đăng nhập**: Cho phép người dùng tạo tài khoản để theo dõi các bộ phim yêu thích, nhận thông báo phim mới hoặc phim liên quan.

- **Cập nhật thông tin cá nhân**: Người dùng có thể quản lý thông tin cá nhân, thay đổi mật khẩu hoặc các cài đặt tài khoản.

- **Thanh toán linh hoạt**: Nếu website áp dụng mô hình trả phí để bỏ qua quảng cáo, người dùng cần các phương thức thanh toán đa dạng như thẻ tín dụng, PayPal, hoặc chuyển khoản.

- **Chế độ thử nghiệm miễn phí**: Cung cấp các gói dùng thử miễn phí để người dùng có thể trải nghiệm dịch vụ trước khi quyết định trả phí.

- **Bảo vệ bản quyền**: Người dùng yêu cầu đảm bảo rằng tất cả nội dung phim được cung cấp trên nền tảng là hợp pháp và không vi phạm bản quyền.

- **Phim mới cập nhật thường xuyên**: Người dùng mong muốn được tiếp cận các bộ phim mới và các nội dung liên tục được cập nhật.

- **Thông báo về các bộ phim sắp ra mắt**: Cung cấp thông tin về các bộ phim sắp phát hành hoặc có sự kiện đặc biệt.

- **Đánh giá bộ phim**: Cho người dùng được quyền đánh giá bộ phim mà mình thích, hoặc không thích.

## **1.3 So sánh giữa hệ thống đã có trên thị trường và hệ thống mới**

**a. Giao diện người dùng và Trải nghiệm người dùng (UX/UI)**

Hệ thống đã có trên thị trường

1. **Ưu điểm:**
   * Giao diện quen thuộc, dễ sử dụng cho người dùng phổ thông.
   * Tối ưu hóa cho các tính năng cơ bản (tìm kiếm phim, phân loại).
   * Đã qua kiểm chứng nên ít lỗi giao diện.
   * Chi phí thấp để triển khai và vận hành.
2. **Nhược điểm:**
   * Giao diện ít đổi mới, dễ gây nhàm chán.
   * Không hỗ trợ cá nhân hóa giao diện theo sở thích từng người dùng.
   * Hiệu suất kém trên các thiết bị hiện đại, đặc biệt là di động.
   * Thiếu các tính năng trải nghiệm cao cấp như dark mode, watch party, hoặc VR.

**Hệ thống mới**

1. **Ưu điểm:**
   * Giao diện hiện đại, thân thiện với thiết bị di động và máy tính bảng.
   * Cá nhân hóa giao diện dựa trên sở thích và hành vi người dùng.
   * Hỗ trợ các tính năng trải nghiệm nâng cao (dark mode, đồng bộ xem phim, VR).
   * Tích hợp công nghệ AI để đề xuất nội dung thông minh.
   * Tối ưu hóa hiệu suất, giao diện mượt mà ngay cả trên kết nối chậm.
2. **Nhược điểm:**
   * Cần nhiều thời gian và chi phí để phát triển giao diện tối ưu.
   * Đòi hỏi đội ngũ thiết kế và phát triển giao diện chuyên môn cao.
   * Có thể gặp lỗi giao diện trong giai đoạn đầu triển khai.

**b. Quản lý nội dung:**

- **Hệ thống đã có trên thị trường:**

* **Ưu điểm:** Dễ sử dụng, chi phí thấp, có sẵn tính năng cơ bản.
* **Nhược điểm:** Hạn chế tùy chỉnh, phân quyền đơn giản, khó mở rộng khi dữ liệu lớn.

- **Hệ thống mới:**

* **Ưu điểm:** Linh hoạt, cá nhân hóa, tích hợp AI và phân tích dữ liệu mạnh mẽ, dễ mở rộng.
* **Nhược điểm:** Chi phí phát triển cao, cần thời gian triển khai và đội ngũ chuyên môn.

**c. Tính năng và Công nghệ**

- **Hệ thống đã có trên thị trường:**

* **Ưu điểm:** Tính năng cơ bản đầy đủ, quen thuộc, dễ triển khai với công nghệ ổn định.
* **Nhược điểm:** Công nghệ cũ, hạn chế mở rộng và cá nhân hóa, ít tích hợp AI hoặc phân tích dữ liệu.

- **Hệ thống mới:**

* **Ưu điểm:** Công nghệ hiện đại (AI, PWA, cloud-native), tùy chỉnh cao, hiệu suất và bảo mật tốt.
* **Nhược điểm:** Chi phí cao, thời gian phát triển dài, cần đội ngũ chuyên môn để vận hành.

**d. Khả năng mở rộng và phát triển**

**Hệ thống đã có trên thị trường**

* **Ưu điểm:**

Thời gian triển khai nhanh.

Phù hợp với quy mô nhỏ hoặc vừa.

* **Nhược điểm:**

Hạn chế trong việc thêm tính năng mới hoặc tích hợp công nghệ hiện đại.

Khó đáp ứng khi lượng người dùng tăng cao hoặc nhu cầu thay đổi.

Hệ thống mới

* **Ưu điểm:**

Thiết kế linh hoạt, dễ mở rộng khi quy mô người dùng tăng.

Hỗ trợ tích hợp công nghệ mới (AI, dữ liệu lớn, cloud).

* **Nhược điểm:**

Chi phí phát triển và duy trì cao.

Cần đội ngũ chuyên môn để quản lý và mở rộng.

## **1.4. Yêu cầu của đề tài**

1. Yêu cầu chức năng:

* Đăng nhập của Admin:
* Admin có quyền đăng nhập vào hệ thống để quản trị toàn bộ chức năng của hệ thống. Là người dùng có phân quyền cao nhất.
* Admin có quyền đăng nhập vào hệ thống để quản lý nội dung như quản lý danh mục phim, thể loại phim.
* Admin có thể thao tác với các bộ phim: thêm, xóa, sửa, tìm kiếm, xem bài đăng.
* Đăng nhập của người dùng
  + Người dùng bắt buộc phải đăng ký tài khoản (nếu chưa có tài khoản) để đăng nhập.
  + Người dùng có thể tìm nhanh các bộ phim trên thanh hiển thị.
  + Người dùng đến phần tìm kiếm để tìm bộ phim mình mong muốn.
* Quản lý bộ phim:
* Đăng phim mới: Cho phép admin, đăng tải các bài viết mới lên trang web.
* Xem và chỉnh sửa phim: admin có thể xem chi tiết và chỉnh sửa nội dung các bộ phim đã đăng.
* Xóa các bộ phim: admin có thể xóa các bộ phim vi phạm hoặc hết hợp đồng.
* Tìm kiếm và xem chi tiết: admin có quyền tìm kiếm và xem chi tiết bài đăng.
* Quản lý thể loại:
* Thêm chuyên mục thể loại: admin tạo các chuyên mục như phim kinh dị, phim hành động, phim tình cảm, phim tâm lý,...
* Xem, sửa, xóa thể loại: admin có thể xem, sửa hoặc xóa những thể loại phim khác nhau.
* Tìm kiếm: admin và người dùng có thể tìm kiếm các thể loại.
* Quản lý tin tức:
  + Admin có thể đăng tin tức về những bộ phim chuẩn bị ra mắt, những bộ phim được đánh giá tốt và đánh giá không tốt.
  + Người dùng đến trang tin tức để xem các đánh giá và đồng thời có thể đánh giá cho những bộ phim đó.
* Tìm kiếm và lọc phim:
  + Thanh tìm kiếm: người dùng sẽ tìm kiếm những bộ phim ở đây.
  + Thanh lọc phim: sẽ lọc các thể loại phim khác nhau.
* Trang video ngắn (Phát triển trong tương lai):
  + Trong trang video ngắn người dùng có thể đăng lại những khoảng khắc nhỏ của phim.
  + Người dùng có thể lưu lại những khoảng khắc đó lại.
  + Admin sẽ duyệt các video ngắn của người dùng đăng tải để tránh trường hợp lộ quá nhiều thông tin về phim ra ngoài.
* Trang cá nhân của người dùng (Phát triển trong tương lai):
  + Người dùng sẽ thế những bài đăng của mình tại đây.
  + Những bài lưu của người dùng sẽ có ở trong trang cá nhân.
  + Trong trang các nhân người dùng có thể sửa những thông tin của mình: tên tài khoản, tên tang, avata, …

## **1.5 Công cụ lập trình**

HTML, CSS, JavaScript: Sử dụng các công nghệ cơ bản để xây dựng giao diện người dùng.

Framework: NodeJS.

Datebase: Mysql.

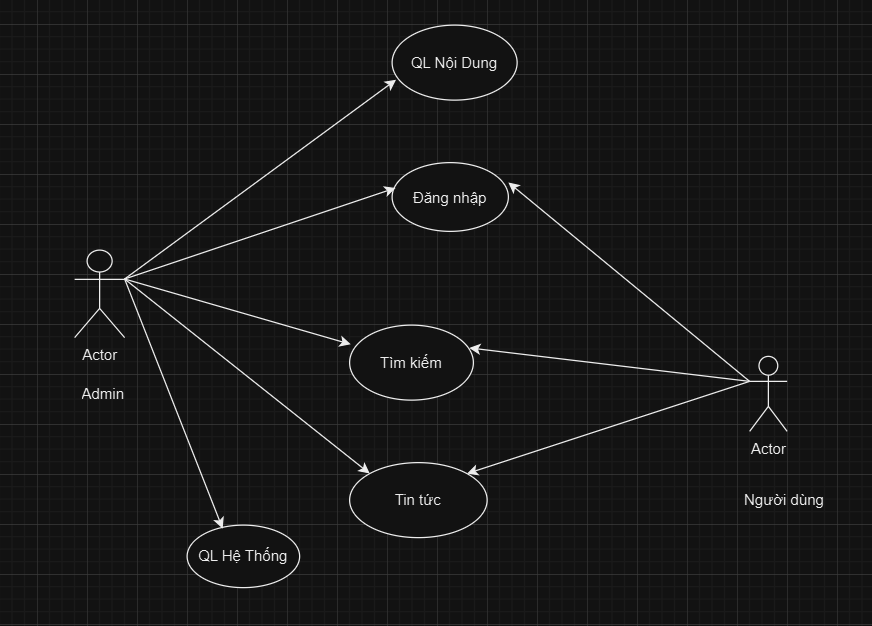
Text editro: Visual studio code.

Máy chủ: Nginx.

# **Chương II: Phân tích hệ thống**

## **1.Tổng quan chức năng**

## 1.1.Biểu đồ usecase tổng quát

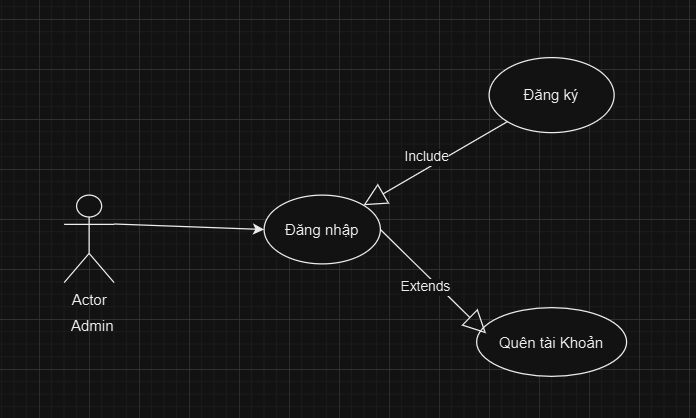


## 1.2 các tác nhân(Actor)

| **Tác nhân** | **Mô tả chức năng** |
| --- | --- |
| **Admin** | * Đăng nhập, truy cập: * Có quyền truy cập cao nhất để quản lý và duy trì hệ thống. * Quản lý nội dung: * Quản lý bộ phim * Quản lý thể loại * Quản lý tin tức * Quản lý hệ thống: * Quản lý người dùng * Quản lý vai trò * Quản lý quyền |
| **Người Dùng** | * Đăng nhập,Đăng ký: * Người dùng đăng ký tài khoản để đăng nhập. * Người dùng sử dụng tính năng quên mật khẩu nếu quên. * Tìm kiếm * Người dùng sẽ tìm bộ phim ở thanh tìm kiếm |

## 1.3 Đặc tả usecase

1.3.1. usecase Đăng nhập

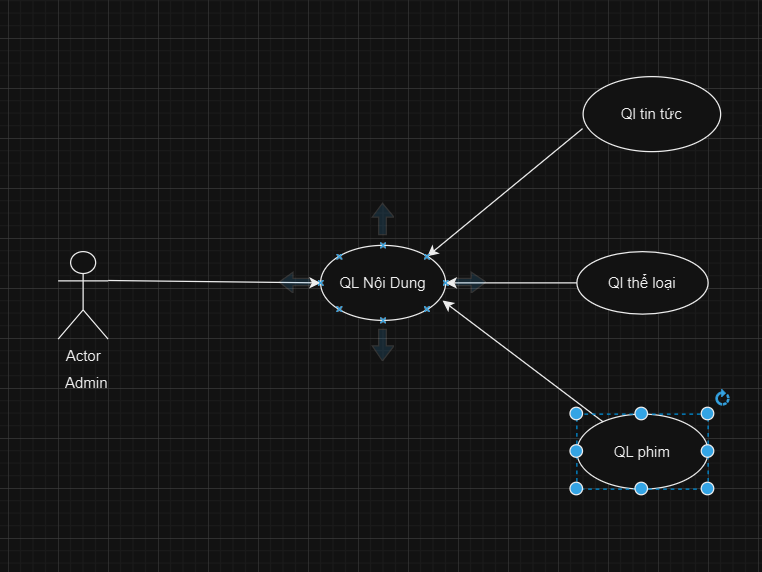


|  |  |
| --- | --- |
| **Usecase** | * Đăng nhập |
| **Actor** | * Admin, Người dùng |
| **Mô tả** | * Chức năng cho phép người dùng hoặc admin đăng nhập vào hệ thống bằng tài khoản và mật khẩu. Sau khi đăng nhập thành công, hệ thống phân quyền và hiển thị các chức năng phù hợp. |
| **Điều kiện đầu vào** | * Tài khoản và mật khẩu đã được đăng ký. * Hệ thống đang hoạt động ổn định. |
| **Điều kiện hậu nghiệm** | * Nếu thông tin chính xác, người dùng được chuyển đến giao diện phù hợp với vai trò. * Nếu thông tin không chính xác, hệ thống hiển thị thông báo lỗi. |
| **Luồng sự kiện chính** | 1. Người dùng truy cập trang đăng nhập. 2. Nhập tên tài khoản và mật khẩu. 3. Nhấn nút “Đăng nhập”. 4. Hệ thống kiểm tra thông tin:  * N ếu hợp lệ, chuyển đến giao diện phù hợp. * Nếu không hợp lệ, hiển thị thông báo lỗi. |
| **Luồng sự kiện phụ** | Quên mật khẩu:   * Nhấn vào liên kết “Quên mật khẩu”. * Nhập email để nhận liên kết đặt lại mật khẩu. * Thực hiện đặt lại mật khẩu theo hướng dẫn. |
| **Điều kiện đầu ra** | * 1. Người dùng hoặc Admin truy cập thành công vào giao diện chính của hệ thống.   2. Quyền hạn của Actor (Người dùng hoặc Admin) được hệ thống thiết lập đúng.   3. Hệ thống ghi lại lịch sử đăng nhập (nếu cần). |

1.3.2 Usecase tìm kiếm

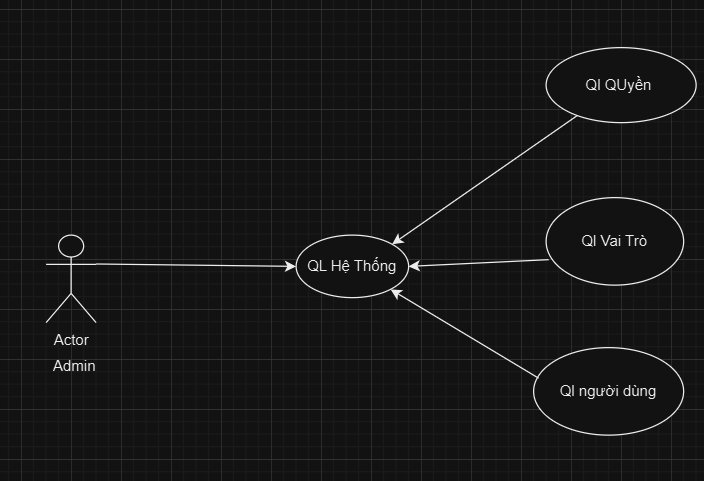
|  |  |
| --- | --- |
| **Usecase** | * Tìm kiếm |
| **Actor** | * Admin, Người dùng |
| **Mô tả** | * Chức năng này giúp người dùng tìm kiếm các bộ phim dựa trên từ khóa như tên phim, thể loại, diễn viên, năm phát hành, v.v. |
| **Điều kiện đầu vào** | * Hệ thống đang hoạt động. * Người dùng có kết nối Internet. |
| **Điều kiện hậu nghiệm** | * Trả về danh sách kết quả phù hợp với từ khóa. * Nếu không tìm thấy kết quả, hiển thị thông báo. |
| **Luồng sự kiện chính** | Người dùng nhập từ khóa vào ô tìm kiếm.  Nhấn nút “Tìm kiếm”.  Hệ thống xử lý và trả về danh sách kết quả phù hợp.  Người dùng chọn kết quả để xem chi tiết. |
| **Luồng sự kiện phụ** | Không có kết quả: hiển thị thông báo “Không tìm thấy kết quả phù hợp”. |
| **Điều kiện đầu ra** |  Danh sách kết quả tìm kiếm hiển thị chính xác dựa trên từ khóa nhập vào.   Kết quả bao gồm thông tin phim như tên phim, thể loại, năm sản xuất, và mô tả ngắn (nếu có).   Thông báo “Không tìm thấy kết quả phù hợp” nếu không có dữ liệu khớp. |

1.3.3 Usecase Quản lý nội dung



|  |  |
| --- | --- |
| **Usecase** | * Quản lý nội dung |
| **Actor** | * Admin |
| **Mô tả** | * Admin quản lý nội dung hệ thống như thêm, chỉnh sửa, hoặc xóa thông tin về phim, thể loại, và tin tức. |
| **Điều kiện đầu vào** | * Admin đã đăng nhập. * Hệ thống đang hoạt động ổn định. |
| **Điều kiện hậu nghiệm** | * Nội dung được cập nhật và hiển thị đúng. |
| **Luồng sự kiện chính** |  Admin truy cập giao diện “Quản lý nội dung”.   Chọn một mục (bộ phim, thể loại, tin tức).   Thực hiện thao tác thêm, sửa, hoặc xóa.   Xác nhận và lưu thay đổi.   Hệ thống cập nhật và hiển thị thông báo thành công. |
| **Luồng sự kiện phụ** | Thao tác thất bại: hiển thị thông báo lỗi và yêu cầu thử lại. |
| **Điều kiện đầu ra** |  Thông tin nội dung mới (bộ phim, thể loại, tin tức) được thêm vào thành công.   Nội dung chỉnh sửa hoặc xóa được cập nhật chính xác trong hệ thống.   Hệ thống phản hồi kết quả thực hiện thao tác thành công hoặc thất bại cho Admin. |

1.3.4 Usecase Quản lý hệ thống



|  |  |
| --- | --- |
| **Usecase** | * Quản lý hệ thống |
| **Actor** | * Admin |
| **Mô tả** | * Admin thực hiện quản lý hệ thống như theo dõi trạng thái hoạt động, điều chỉnh cấu hình, hoặc kiểm tra log hệ thống. |
| **Điều kiện đầu vào** | * Admin đã đăng nhập. * Hệ thống cung cấp giao diện quản lý hệ thống. |
| **Điều kiện hậu nghiệm** | * Hệ thống được cập nhật theo cấu hình mới. |
| **Luồng sự kiện chính** | 1. **Admin truy cập giao diện “Quản lý hệ thống”.** 2. **Chọn các thao tác quản lý (kiểm tra trạng thái, điều chỉnh cấu hình).** 3. **Thực hiện thay đổi và lưu lại.** 4. **Hệ thống cập nhật và thông báo thành công.** |
| **Luồng sự kiện phụ** | 1. **Nếu có lỗi: hiển thị thông báo chi tiết và yêu cầu thử lại.** |
| **Điều kiện đầu ra** | Dữ liệu hệ thống (người dùng, quyền, vai trò) được cập nhật chính xác.  Thêm, chỉnh sửa hoặc xóa dữ liệu hệ thống hoàn thành đúng yêu cầu.  Hệ thống đảm bảo hoạt động và phân quyền phù hợp sau khi cập nhật. |

1.3.5 Usecase Quản lý quyền

|  |  |
| --- | --- |
| **Usecase** | * Quản lý quyền |
| **Actor** | * Admin |
| **Mô tả** | * Chức năng này cho phép Admin phân quyền hoặc thu hồi quyền của tài khoản trong hệ thống. |
| **Điều kiện đầu vào** | * Admin đã đăng nhập. * Tài khoản người dùng đã được tạo trước đó. |
| **Điều kiện hậu nghiệm** | * Quyền được cập nhật thành công. |
| **Luồng sự kiện chính** | 1. Admin truy cập giao diện “Quản lý quyền”. 2. Chọn tài khoản cần phân quyền. 3. Thực hiện thao tác thêm hoặc thu hồi quyền. 4. Lưu thay đổi. 5. Hệ thống cập nhật và hiển thị thông báo thành công. |
| **Luồng sự kiện phụ** | **Nếu quyền không hợp lệ: hiển thị cảnh báo và yêu cầu kiểm tra lại.** |
| **Điều kiện đầu ra** |  Quyền của người dùng được cập nhật thành công trong hệ thống.   Người dùng có thể thực hiện các chức năng đúng với quyền hạn được phân bổ.   Hệ thống ghi nhận và phản hồi kết quả cập nhật quyền. |

1.3.6 Quản lý Người dùng

|  |  |
| --- | --- |
| **Usecase** | * Quản lý người dùng |
| **Actor** | * Admin |
| **Mô tả** | * Admin quản lý tài khoản người dùng, bao gồm thêm, sửa, hoặc xóa tài khoản. |
| **Điều kiện đầu vào** | * Admin đã đăng nhập. * Hệ thống có dữ liệu tài khoản. |
| **Điều kiện hậu nghiệm** | * Thông tin tài khoản được cập nhật hoặc xóa thành công. |
| **Luồng sự kiện chính** |  Admin truy cập giao diện “Quản lý người dùng”.   Chọn tài khoản cần xử lý.   Thực hiện thêm, sửa, hoặc xóa.   Xác nhận và lưu thay đổi.   Hệ thống cập nhật và hiển thị thông báo thành công |
| **Luồng sự kiện phụ** | **Thao tác thất bại: hiển thị thông báo lỗi và yêu cầu thử lại.** |
| **Điều kiện đầu ra** |  Thông tin người dùng mới được thêm thành công vào hệ thống.   Dữ liệu người dùng được chỉnh sửa hoặc xóa chính xác.   Hệ thống cập nhật trạng thái người dùng và gửi thông báo thành công cho Admin. |

1.3.7 Usecase Quản lý bộ phim

|  |  |
| --- | --- |
| **Usecase** | * Quản lý bộ phim |
| **Actor** | * Admin |
| **Mô tả** | * Admin quản lý danh sách phim, bao gồm thêm, chỉnh sửa, hoặc xóa thông tin bộ phim. |
| **Điều kiện đầu vào** | * Admin đã đăng nhập. * Hệ thống có giao diện quản lý phim. |
| **Điều kiện hậu nghiệm** | * Danh sách phim được cập nhật thành công. |
| **Luồng sự kiện chính** |  Admin truy cập giao diện “Quản lý bộ phim”.   Chọn thao tác (thêm, sửa, xóa).   Nhập hoặc thay đổi thông tin bộ phim.   Lưu thay đổi.   Hệ thống cập nhật danh sách phim. |
| **Luồng sự kiện phụ** | Nếu nhập thông tin không hợp lệ: hiển thị cảnh báo. |
| **Điều kiện đầu ra** |  Thông tin bộ phim mới được thêm vào cơ sở dữ liệu thành công.   Bộ phim bị chỉnh sửa hoặc xóa được cập nhật chính xác trong hệ thống.   Hệ thống ghi nhận thay đổi và phản hồi kết quả thành công cho Admin. |

1.3.8 Usecase Quản lý thể loại

|  |  |
| --- | --- |
| **Usecase** | * Quản lý thể loại |
| **Actor** | * Admin |
| **Mô tả** | * Admin thêm mới, chỉnh sửa, hoặc xóa thông tin thể loại phim trong hệ thống. |
| **Điều kiện đầu vào** | * Admin đã đăng nhập. * Hệ thống có giao diện quản lý thể loại. |
| **Điều kiện hậu nghiệm** | * Danh sách thể loại được cập nhật thành công. |
| **Luồng sự kiện chính** |  Admin truy cập giao diện “Quản lý thể loại”.   Thực hiện thêm, sửa, hoặc xóa thể loại.   Lưu thay đổi.   Hệ thống cập nhật danh sách thể loại. |
| **Luồng sự kiện phụ** | Nếu nhập thông tin không hợp lệ: hiển thị thông báo lỗi. |
| **Điều kiện đầu ra** |  Thông tin thể loại phim được cập nhật chính xác vào hệ thống (thêm/sửa/xóa).   Danh sách thể loại được hệ thống cập nhật theo thay đổi mới.   Phản hồi thông báo thành công hoặc thất bại cho Admin. |

1.3.9 Usecase Quản lý tin tức

|  |  |
| --- | --- |
| **Usecase** | * Quản lý tin tức |
| **Actor** | * Admin |
| **Mô tả** | * Admin quản lý tin tức liên quan đến phim ảnh, bao gồm thêm mới, chỉnh sửa, hoặc xóa bài viết. |
| **Điều kiện đầu vào** | * Admin đã đăng nhập. |
| **Điều kiện hậu nghiệm** | * Tin tức được cập nhật thành công. |
| **Luồng sự kiện chính** |  Admin truy cập giao diện “Quản lý tin tức”.   Chọn một tin tức để thêm, sửa, hoặc xóa.   Thực hiện thay đổi và lưu lại.   Hệ thống cập nhật tin tức. |
| **Luồng sự kiện phụ** | Nếu thao tác thất bại: thông báo lỗi và yêu cầu thử lại. |
| **Điều kiện đầu ra** |  Tin tức mới được thêm vào hệ thống và hiển thị đúng trên giao diện người dùng.   Tin tức đã chỉnh sửa hoặc xóa được cập nhật chính xác.   Hệ thống phản hồi cho Admin về kết quả cập nhật tin tức. |

*Hà Nội, ngày tháng năm 20*

*(sinh viên ký, ghi đầy đủ họ và tên)*